

## Chúa Ba Ngôi: Một Thiên Chúa hiệp thông trong tình yêu



Sau Lễ Phục Sinh và Lễ Hiện Xuống, các Kitô hữu cử hành lễ Chúa Ba Ngôi hay màu nhiệm Thiên Chúa hiệp thông trong tình yêu.

### 1. Người Công giáo kỷ niệm gì vào Ngày Lễ Chúa Ba Ngôi ?

Chúng ta cử hành màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, đó là sự hiệp thông của Ba Ngôi Thiên Chúa: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Chúng ta ca ngợi sự duy nhất của Thiên Chúa, đồng thời không đơn độc nhưng hiệp thông, luân chuyển tình yêu. Kinh tiền tụng của Lễ Chúa Ba Ngôi nói điều đó với từ ngữ rất chính xác: *“Thật là chính đáng, phải đạo, và sinh ơn cứu độ cho chúng con. Cùng với Con Một Chúa và Chúa Thánh Thần, Chúa là Thiên Chúa duy nhất, là Chúa Tể duy nhất, không phải trong một ngôi đơn độc nhưng trong Ba Ngôi cùng một bản thể. Nhờ mặc khải Chúa ban, chúng con tin Chúa là Đấng vinh hiển và chúng con cũng tin như thế về Con Chúa và Chúa Thánh Thần. Và khi tuyên xưng Chúa là Thiên Chúa chân thật và hằng hữu, chúng con tôn thờ Ba Ngôi tuy riêng biệt, nhưng cùng một bản thể duy nhất và một uy quyền ngang nhau.”* Chúng ta nhớ lại đức tin của chúng ta vào một Thiên Chúa, một bản thể trong ba ngôi vị, đây là đức tin được tuyên xưng bởi Công Đồng Nixêa (năm 325).

Lễ Chúa Ba Ngôi, cũng giống như lễ Mình Máu Chúa Kitô, là lễ cử hành các tín điều. Trong khi các ngày lễ của Giáo hội hoàn vũ cử hành Mầu nhiệm duy nhất của Thiên Chúa, một mầu nhiệm phát triển và phân chia thành các mầu nhiệm khác nhau, xoay quanh hai trọng tâm của năm phụng vụ: đó là cái chết và sự phục sinh của Chúa Kitô trong lễ Phục sinh hoặc mầu nhiệm Nhập thể của Ngài vào dịp Giáng sinh. Chính vào thời Trung cổ, các lễ tôn vinh các tín điều đã được thêm vào năm phụng vụ. Nghĩa là, nội dung của các lễ tôn vinh các tín điều không liên quan trực tiếp đến các mầu nhiệm của Thiên Chúa nơi Chúa Giêsu Kitô, nhưng khởi đi từ các minh định tín điều: tín điều Ba Ngôi trong lễ Chúa Ba Ngôi, tín điều về sự hiện diện thực sự của Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể. Vào năm 1334, Đức Thánh Cha Gioan XXII đã thiết lập Đại Lễ này cho toàn thể Giáo hội Công giáo, và truyền cử hành vào một ngày chung. Tuy nhiên, thời gian cử hành Đại Lễ này đã bị thay đổi nhiều lần, và chỉ sang thế kỷ XVIII, Đại Lễ này mới được ấn định dứt khoát vào ngày Chúa Nhật sau đại Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, và giữ nguyên như thế cho tới ngày nay. Giáo hội Công giáo cử hành Đại Lễ Kính Chúa Ba Ngôi với bậc Lễ Trọng.

## **2. Ý nghĩa của lễ này là gì?**

Vị trí của lễ Chúa Ba Ngôi trong năm phụng vụ làm cho lễ này trở nên rõ nét. Lễ này được cử hành ngay sau Lễ Hiện Xuống, nghĩa là ngay sau lễ kết thúc Mùa Phục Sinh. Chúa Thánh Thần là Đấng đóng ấn mầu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô mà Giáo hội hiện nay là nơi lưu giữ và làm chứng. Sau chu kỳ Phục Sinh này, chúng ta có một lễ kỷ niệm cho chúng ta biết vị Thiên Chúa này là ai, Đấng đã trở nên rất gần gũi - trong Lễ Giáng Sinh - và hiến thân vì nhân loại - trong Lễ Phục Sinh. Vị trí này trong lịch phụng vụ không phải là một vị trí lu mờ. Lễ này giống như một lúc tạm nghỉ. Thiên Chúa mạc khải chính mình nơi Chúa Kitô, và Chúa Kitô mạc khải Ngài một cách chủ yếu trong mầu nhiệm cái chết và sự phục sinh của Ngài cũng như qua hồng ân Chúa Thánh Thần, điều được gọi là Mầu Nhiệm Vượt Qua. Lễ Chúa Ba Ngôi mời gọi chúng ta chiêm ngưỡng Thiên Chúa này là ai, từ vô tận, cũng chính là Đấng đã hiến thân nơi Con của Ngài. Lễ này, không tương ứng với bất cứ sự kiện cụ thể nào trong cuộc đời của Chúa Giêsu, không có bất cứ cử chỉ hay nghi

thức cụ thể nào theo truyền thống Latinh. Mặt khác, cuộc cải cách phụng vụ đã làm phong phú đáng kể kho bài đọc của ngày lễ này với ba bài Tin Mừng, ba bài đọc Thánh Phaolô, cũng như ba bản văn Cựu Ước. Đây là điều mới mẻ và rất thú vị, đặc biệt đối với vị giảng thuyết. Trong năm phụng vụ năm B, bài đọc Cựu Ước được lấy từ sách Đệ Nhị Luật với sự mạc khải của Thiên Chúa cho ông Môsê ở Sinai. Đối với năm C, từ sách Châm ngôn. Trong sách Đệ Nhị Luật, việc mạc khải Thiên Chúa duy nhất trở nên phong phú nhờ sự khôn ngoan của Thiên Chúa, được nhân cách hóa một cách thực tế. Những bản văn này, được đọc với cái nhìn đức tin, báo trước mầu nhiệm hiệp thông, sự hiệp thông của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, được mạc khải trọn vẹn trong Tân Ước. Thật là đẹp. Năm nay, năm B, Tin Mừng Thánh Matthêu (28, 16-20) lặp lại lời Chúa Giêsu nói với các môn đệ: *“Làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”*. Trong năm C, Tin Mừng Thánh Gioan (Ga 16, 12-15) được chọn và nhấn mạnh đến vai trò của Chúa Thánh Thần là Đấng đưa chúng ta vào chiều sâu của mầu nhiệm Thiên Chúa: *“Mọi sự Chúa Cha có đều là của Thầy. Vì thế, Thầy đã nói: Ngài lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh em”* Một lần nữa chúng ta lưu ý rằng từ Ba Ngôi không xuất hiện trong Kinh thánh. Tất nhiên, các bài đọc có đề cập đến Ba Ngôi nhưng không sử dụng thuật ngữ này. Đó là một từ vựng được thần học rèn giũa để phản ánh đức tin, một từ vựng được sử dụng trong hình thức phụng vụ của ngày lễ. Nhiều cách nói phổ biến đề cập đến Chúa Ba Ngôi. Chúng minh chứng cho việc dân Kitô giáo đón nhận ngày lễ, đặc biệt là trong một xã hội Kitô giáo truyền thống ở vùng quê.



### **3. Các tín hữu được mời gọi suy niệm về điều gì?**

Có cả một nền linh đạo Ba Ngôi, nhất là thời Thánh Êlidabét Tông Đồ Chúa Ba Ngôi. Ngay từ rất sớm, đức tin và linh đạo Kitô giáo đã ý thức được rằng Thiên Chúa

không đơn độc, nhưng Ngài là sự hiệp thông của tình yêu. Đây là những gì họa phẩm Icôn nổi tiếng của Andrei Rublev muốn nói theo cách riêng của mình. Chung quanh bàn có bốn chỗ ngồi, đó là bàn Tiệc Thánh Thể với chén và Con Chiên ở giữa. Nhưng ghé trước trống: mỗi người được mời tham gia vào mầu nhiệm này!

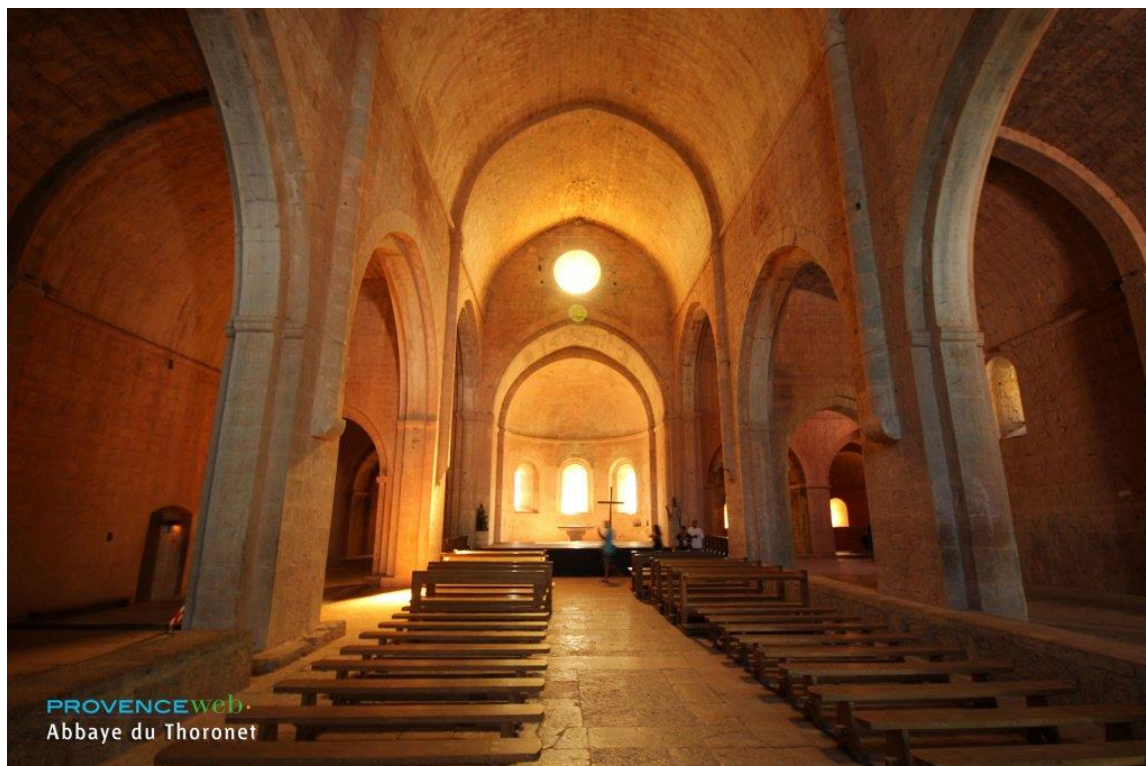
Nếu chúng ta là chi thể của thân mình lớn lao mà Đầu là Chúa Kitô ở gần bên Chúa Cha, thì sự hiệp thông tình yêu giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần sẽ mở ra cho chúng ta, đặc biệt qua Bí tích Thánh Thể! Thánh Augustinô phát triển toàn bộ lối suy niệm nhân học – theo kiểu con người - về Chúa Ba Ngôi. Nếu con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, thì sức mạnh của linh hồn, trí nhớ, lời nói và ý chí giống như những dấu vết, vết tích của Ba ngôi cấu tạo nên con người. Nhưng hãy cẩn thận với những kiểu loại suy bề mặt, mọi thứ có ba thành phần đều không thể được đưa vào mối tương quan của Thiên Chúa Ba Ngôi. Ví dụ, sẽ không đúng đắn lắm khi liên kết Thánh Gia với Chúa Ba Ngôi, ngay cả khi nói đó là sự phản chiếu.



Tín điều đã tạo ra một khoa ảnh thánh rất phong phú, hỗ trợ rất nhiều cho việc suy ngẫm. Ở phương Đông, chúng ta thấy ba thiên thần đến thăm ông Abraham, đại diện cho Thiên Chúa và từ rất sớm đã được coi là khuôn mặt của Thiên Chúa Ba Ngôi. Ở phương Tây, những hình ảnh của cuối thời Trung cổ đôi khi rất xa lạ với việc Chúa Cha mang lấy thánh giá của Chúa Con và Chúa Thánh Thần thở hơi giữa Chúa Cha và Chúa Con. Đây là điều chúng ta

gọi là Ngai Tòa ân sủng, nơi chúng ta cảm nhận được tình yêu của Chúa Cha đi xa đến mức trao ban Con của Ngài.

Người ta cũng nghĩ đến kiến trúc của dòng Xitô, với ba cửa sổ được các tu sĩ dòng Xitô mong muốn và giải thích một cách rõ ràng theo nghĩa Thiên Chúa Ba Ngôi.



Cầu nguyện trước ba cửa mở về hướng Phía Đông thực sự như thế này thì rất hiệu quả, theo nghĩa tốt nhất của từ này. Nhiều người đã tự mình trải nghiệm điều này. Những yếu tố cảm tính này có thể giúp chúng ta bước một chút vào màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

### **Thiên Chúa Ba Ngôi nói gì về con người?**

Thiên Chúa không đơn độc. Đó là sự hiệp thông yêu thương và điều này được trao ban cho chúng ta như một sự chia sẻ. Ngược lại, chính việc chiêm ngưỡng màu nhiệm Thiên Chúa như Ngài đã mặc khải cho phép chúng ta hiểu và nói lên con người là ai. Đức Hồng Y Lustiger thích chia sẻ sự choáng ngợp của mình khi lưu ý rằng chính sự mặc khải Thiên Chúa của Kitô giáo đã giúp hình thành khái niệm về ngôi vị, như một hữu thể duy nhất và có tương quan như thời hiện đại quan niệm, hoặc đi từ khái niệm cá nhân, một hữu thể gần như có thể hoán chuyển lẫn lộn sang khái niệm về hữu thể có ngôi vị, duy nhất và có tương quan. Nhìn vào cách Thiên Chúa mặc khải chính mình, chúng ta thấy con người là gì, căn tính sâu xa của con người: một hữu thể duy nhất, được xác định bởi khả năng tham dự vào các mối tương với những người khác. Thánh Tôma nói điều đó theo cách riêng của mình khi

ngài định nghĩa các ngôi trong Thiên Chúa Ba Ngôi như những mối tương quan bản thể. Chính mối tương quan thiết lập nên và xác định đặc tính của ngôi vị.

Các Kitô hữu được rửa tội “*nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần*” (Mt 28:19). Khi bắt đầu cầu nguyện, họ làm dấu thánh giá trên trán, trái tim và vai trong khi cầu khẩn Thiên Chúa: Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần: đây là Ba Ngôi.

Con người không có khả năng tưởng tượng ra một Thiên Chúa duy nhất hiện hữu trong ba ngôi. Chính Thiên Chúa đã mạc khải cho chúng ta mầu nhiệm tình yêu này của Ngài bằng cách sai Con của Ngài và Chúa Thánh Thần đến. Chúa Giêsu mạc khải cho chúng ta rằng Thiên Chúa là “Cha”, cho chúng ta thấy cách có một không hai và độc đáo rằng chính Ngài chỉ hiện hữu qua Chúa Cha. Chúa Giêsu là Thiên Chúa duy nhất với Chúa Cha. Chúa Giêsu đã hứa ban cho các tông đồ của Ngài - mười hai người mà Ngài đã chọn và sai đi - ân huệ của Chúa Thánh Thần. Ngài sẽ ở với họ và ở trong họ để hướng dẫn họ và dẫn họ “*tới sự thật toàn vẹn*” (Gioan 16:13). Vì vậy, Chúa Giêsu cho chúng ta biết Ngài là một ngôi trong Ba Ngôi Thiên Chúa.

Ba Ngôi là Một: chúng ta không tin vào ba Thiên Chúa, nhưng vào một Thiên Chúa có ba ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Mỗi ngôi trong Ba Ngôi đều là Thiên Chúa trọn vẹn. Mỗi Ngôi trong Ba Ngôi chỉ hiện hữu trong sự kết hợp với hai Ngôi kia trong một mối tương quan yêu thương trọn hảo. Như vậy, toàn bộ công trình của Thiên Chúa là công việc chung của Ba Ngôi và toàn bộ cuộc sống Kitô hữu của chúng ta là sự hiệp thông với Thiên Chúa duy nhất và với mỗi Ngôi trong Ba Ngôi.

**Phêrô Phạm Văn Trung**

Lược dịch từ <https://eglise.catholique.fr>